

Bản án số: **39/2019/HS-ST**.  
Ngày 11/4/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG.**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Hữu Bình

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Tường

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ L số 39/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn D**, sinh ngày 22/9/1998;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 14, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh ngày 24/5/1987;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 14, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Đặng Phú Q, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Ma Thị D, sinh năm 1990; con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/12/2017, Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm, phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân:

-Bản án số 34/2006/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Đặng Văn N 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (N đã chấp hành xong toàn bộ bản án);

- Bản án số 53/2007/HSST ngày 27/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn N 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 34/2006/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

\* *Người bị hại:* Ông Trần Sỹ L, sinh năm 1971; trú tại: Xóm 10, xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

\* *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đàm N L, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 13, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chị Ma Thị D, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 14, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Đều vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2018, Nguyễn Tấn D, sinh năm 1998; trú tại xóm 14, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, rủ Đặng Văn N, sinh năm 1987 (trú cùng thôn) đến nhà ông Trần Sỹ L, sinh năm 1971; ở xóm 10, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang để trộm cắp hoa phong lan, N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-224.03 mượn của anh Đàm N L; trú tại xóm 13, xã T, huyện S chở D. Do trời mưa, N đi đến nhà anh Đặng Văn Đ (anh trai của N) trú tại xóm 14, xã T, huyện S mượn mũ bảo hiểm và áo mưa. Sau đó, N trở D đến nhà ông L, đến nơi N đứng ở ngoài cánh giới, D trèo qua hàng rào vào nơi treo chậu phong lan, D dùng tay tháo lấy một chậu hoa phong lan phi điệp tím, thân dài 31cm, thân không có hoa mang ra ngoài. N điều khiển xe chở D đi về nhà mình, D đập chậu hoa lấy thân hoa, trồng lại bằng chậu khác treo sau nhà N. Ngày 19/12/2018, sau khi được Công an thành phố Tuyên Quang triệu tập làm việc, Nguyễn Tấn D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thân phong lan phi điệp tím, thân dài 31cm, thân không có hoa mà D và N đã trộm cắp được tại nhà ông L.

Tại kết luận định giá tài sản số 120 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 thân phong lan phi điệp tím, dài 31cm, thân cây không có hoa, có giá trị là 15.366.600đ *(Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).*

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTP, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố Nguyễn Tấn D, Đặng Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tấn D, Đặng Văn N về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D từ 07 đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn N 07 đến 10 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo có ý kiến xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại, ông Trần Sỹ L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 19.500.000 đồng, ông L không có yêu cầu bồi thường gì khác, ông L có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì các bị cáo tuổi đời còn trẻ, sau khi bị phát hiện cũng đã tích cực bồi thường cho ông và xin lỗi ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Ma Thị D vắng mặt tại phiên tòa, chị D không yêu cầu bị cáo N hoàn trả khoản tiền nào. Vì đó là tài sản chung của hai vợ chồng, thời điểm đó chị D tự nguyện bồi thường cho ông L.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản xác minh hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2018, tại nhà ông Trần Sỹ L, thuộc xóm 10, xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Tấn D và Đặng Văn N, cùng trú tại xóm 14, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chậu hoa phong lan phi điệp màu tím, trị giá 15.366.600đ (*Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*) của ông Trần Sỹ L. Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác mà các bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà các bị cáo thực hiện là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì hám lợi mà các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý trộm cắp cây hoa phong lan của ông L để bán lấy tiền chi tiêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án; các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; các bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường cho người bị hại, xin lỗi người bị hại tại phiên tòa; người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Tấn D, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo D.

[4] Về xác định vai trò và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Tấn D là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính, là người khởi xướng rủ rê bị cáo N đi trộm cắp. Đồng thời, bị cáo cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp trèo hàng rào vào nhà ông L để trộm cắp, đập chậu cây để trồng cây phong lan vào chậu khác tránh bị phát hiện.

Bị cáo Đặng Văn N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chỉ là người giúp sức tích cực cho bị cáo D. Nhưng bị cáo N lại là người có nhân thân xấu, 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; có 01 tiền sự, bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cùng bị cáo D trộm cắp tài sản của người khác.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù đối với hai bị cáo ngang nhau, nhằm thể hiện tính công bằng của pháp luật.

Các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Trần Sỹ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Ma Thị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường hay bồi hoàn khoản tiền nào, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chậu cây phong lan phi điệp tím, thân dài 31cm không có hoa. Ngày 19/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại vật chứng trên cho chủ sở hữu là ông Trần Sỹ L. Ngoài ra, không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác của các bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét về phần vật chứng.

[7] Anh Đàm Văn L cho Đặng Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát 22B2-224.03, anh Long không biết việc N dùng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Anh Đặng Văn Đ cho các bị cáo mượn mũ bảo hiểm và áo mưa, nhưng anh Đ cũng không biết việc các bị cáo đi trộm cắp tài sản của người khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét xử L đối với anh L và anh Đ.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đối với cả hai bị cáo Nguyễn Tấn D, Đặng Văn N; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn D; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Tấn D, Đặng Văn N** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D **07 (Bảy)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N **07 (Bảy)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Tấn D, Đặng Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Hữu Bình - Nguyễn Thị Tường**

**Lương Thanh Huyền**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện S;
- Các bị cáo; người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thanh Huyền**

